

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của
Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW
của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII
về công tác dân số trong tình hình mới**

Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi là *Kết luận số 149-KL/TW* và *Nghị quyết số 21-NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW đến các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của công tác dân số trong tình hình mới; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, từng địa phương, đơn vị; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai kịp thời, khả thi, đồng bộ, hiệu quả. Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số

- Các cấp ủy tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Chương trình hành động số 955-CTr/TU, ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Không ngừng nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách dân số; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược,

vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị.

- Đưa nội dung công tác dân số vào nghị quyết lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng ngành, từng địa phương. Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới; coi việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, từng vùng, miền để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số

- Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về dân số phù hợp với mục tiêu công tác dân số trong tình hình mới và quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các cặp vợ chồng và cá nhân trong thực hiện kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản; thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh để sớm đưa về mức cân bằng tự nhiên, phù hợp; xây dựng và ban hành các chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi để tăng tuổi thọ bình quân, tăng số năm sống khỏe mạnh, bảo đảm thích ứng với già hoá dân số và nâng cao chất lượng dân số.

- Nghiên cứu ban hành các chính sách việc làm, trợ cấp, hỗ trợ cho người lao động sinh con và nuôi con nhỏ.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

- Tập trung triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp nhằm thực hiện chủ trương, chính sách và pháp luật về công tác dân số để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Trong đó, cần đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số với các giải pháp: củng cố, mở rộng mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, giải trí cho người

cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; triển khai hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân.

- Bảo đảm đầy đủ nguồn lực để thực hiện công tác dân số một cách toàn diện, nhất là đối với các đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc Chứt, đồng bào các dân tộc khác và miền núi, biên giới; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ dân số.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển; mở rộng hợp tác quốc tế về công tác dân số nhằm huy động hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về dân số.

- Rà soát, bổ sung chính sách giảm sinh, phân đầu đưa về mức sinh thay thế; lồng ghép yếu tố dân số vào trong các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và toàn tỉnh để tạo động lực phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh các chương trình đào tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn. Mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động.

- Hoàn thiện việc xây dựng, kết nối liên thông, thống nhất đồng bộ dữ liệu về con người (trên cơ sở dữ liệu gốc là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) để đánh giá chính xác biến động về dân số (cả về số lượng, chất lượng), phục vụ chính xác, kịp thời, hiệu quả công tác hoạch định chính sách dân số và phát triển.

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Trong đó, nội dung chương trình phải thể hiện rõ được chiến lược toàn diện, mang tính dài hạn, có sự liên kết và rõ trách nhiệm giữa các sở, ngành, địa phương; gắn kết yếu tố chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để tạo ra tác động toàn diện; lựa chọn những nội dung cốt lõi, quan trọng đưa vào chương trình, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực; cần đề ra các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của chương trình. Đồng thời, cùng với ngân sách nhà nước cần huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và hoàn thiện chính sách y tế liên quan đến công tác dân số; phối hợp liên ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách dân số và phát triển.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan và địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính phải củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân số, bảo đảm thống nhất, liên tục, nâng cao hiệu quả công tác dân số.

- Chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan hoàn thành việc xây dựng, kết nối đồng bộ dữ liệu về dân cư phục vụ công tác hoạch định chính sách dân số.

- Định kỳ hàng năm, hoặc khi có yêu cầu tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy).

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh ban hành kế hoạch tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Kết luận số 149-KL/TW trong các tổ chức thành viên và Nhân dân.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các địa phương, đơn vị căn cứ nội dung Kết luận số 149-KL/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; thường xuyên đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các Đảng ủy trực thuộc và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về công tác dân số.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng và các Ban Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Bộ Y tế,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các ban xây dựng Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Thế Dũng